TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 26

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Trong số 296, chữ số 2 có giá trị là:

A. 200 **B.** 20 **C.** 2 **D.** 296

Câu 2. Giá trị của biểu thức (53 − 21) : 4 là:

A. 9 **B.** 10 **C.** 8 **D.** 32

Câu 3. Giảm 42 đi 6 lần được:

A. 8 **B.** 7 **C.** 252 **D.** 36

Câu 4. Một phần chín (1/9) của 45 kg là:

A. 405 kg **B.** 36 kg **C.** 5 kg **D.** 7 kg

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 3 dm 5 cm = …… cm

A. 35 **B.** 8 **C.** 53 **D.** 305

Câu 6. I là trung điểm của đoạn thẳng CD. Biết CD = 18 cm, độ dài đoạn CI là:

A. 9 cm **B.** 36 cm **C.** 18 cm **D.** 16 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1/3 của 21 là 7	
b) 8 m = 800 cm	
c) 25 + 2 × 2 = 54	
d) 23 : 3 = 7 (dư 1)	

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) 370 + 63 × 7 = ……

b) 73 − 24 : 6 = ……

c) (40 + 33) × 3 = ……

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 12, 15, ……, 21, 24, ……

b) 682, 684, 686, ……, ……, 692

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2 kg = ……. g

b) 5 l = ……. ml

c) 4 cm = ……. mm

d) 3 m 9 dm = ……. dm

Bài 5. Đếm hình:

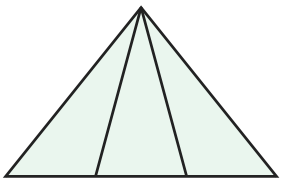

a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Bài 6. Lớp 3A có 36 học sinh, mỗi bàn ngồi 5 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để tất cả học sinh đều có chỗ ngồi?

a) Trả lời: Cần ít nhất ……. cái bàn

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 26

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	B	C	A	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 2.

a) $370 + 63 \times 7 = 370 + 441 = 811$

b) $73 - 24 : 6 = 73 - 4 = 69$

c) $(40 + 33) \times 3 = 73 \times 3 = 219$

Bài 3.

a) Đếm thêm 3: 12, 15, 18, 21, 24, 27

b) Mỗi số hơn số trước 2 đơn vị: 682, 684, 686, 688, 690, 692

Bài 4.

a) 2 kg = 2000 g (vì 1 kg = 1000 g)

b) 5 l = 5000 ml (vì 1 l = 1000 ml)

c) 4 cm = 40 mm (vì 1 cm = 10 mm)

d) 3 m 9 dm = 39 dm (vì 1 m = 10 dm)

Bài 5.

Có 3 tam giác nhỏ, 2 tam giác ghép từ 2 hình và 1 tam giác lớn: 6 hình tam giác.

Bài 6.

$36 : 5 = 7$ (dư 1). Còn 1 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn: $7 + 1 = 8$ (bàn).